

Số: 2578/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng**  
**của Bộ Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

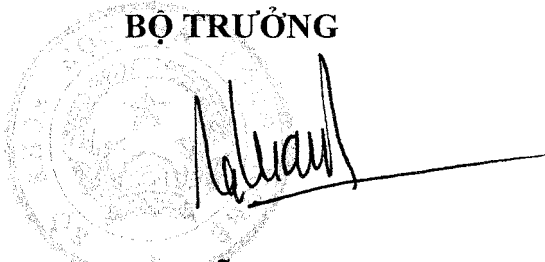
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2352/QĐ-BKHHCN ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tổng hợp, thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Thành viên HĐTĐKT Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TĐKT.

**BỘ TRƯỞNG**



Nguyễn Quân

## QUY CHẾ

### **Thi đua, Khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 2518/QĐ-BKHHCN  
ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ*

## **Chương I** **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ bao gồm: nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua; tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng; Quỹ thi đua khen thưởng.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong biên chế và hợp đồng lao động đang làm việc tại các đơn vị thuộc Bộ; cá nhân làm công tác chuyên trách đảng, đoàn thể của Bộ (sau đây gọi tắt là cá nhân) và được chia thành 03 nhóm sau:

- a) Cá nhân làm công tác quản lý hành chính nhà nước;
- b) Cá nhân làm công tác sự nghiệp;
- c) Cá nhân làm công tác phục vụ (tạp vụ, lái xe, y tế, bảo vệ ...).

2. Tập thể các đơn vị thuộc Bộ; tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể của Bộ.

3. Việc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, các cán bộ thuộc diện quản lý trực tiếp của Bộ trưởng do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ (sau đây viết tắt là Hội đồng TĐKT Bộ) xem xét theo đề nghị của Thường trực Hội đồng TĐKT Bộ và nhận xét đánh giá của Lãnh đạo Bộ. Đối tượng xét khen thưởng quy định tại khoản này không tính vào tỷ lệ (%) của các đơn vị đề nghị xét khen thưởng.

### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 42/2010/NĐ-CP), Điều 2 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

thi đua, khen thưởng năm 2013 (sau đây viết tắt là Nghị định số 65/2014/NĐ-CP) và các nguyên tắc sau:

1. Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị Bằng khen của Bộ trưởng hoặc Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ (trừ khen thưởng đột xuất).
2. Đối với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, khi xét khen thưởng thường xuyên sẽ căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.
3. Một hình thức khen thưởng có thể được tặng nhiều lần cho một đối tượng với các thành tích khác nhau.
4. Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm, Hội đồng TĐKT Bộ trình Bộ trưởng quyết định số lượng Cờ thi đua của Bộ và Bằng khen của Bộ trưởng.

#### **Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BNV).

2. Phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

a) Bộ trưởng phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trên mọi lĩnh vực do Bộ quản lý. Hội đồng TĐKT Bộ có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng các nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua;

b) Khối trưởng Khối thi đua phát động và tổ chức triển khai các phong trào thi đua trong Khối;

c) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong đơn vị do mình quản lý.

#### **Điều 5. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua**

1. Cá nhân được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức; được tuyển dụng theo vị trí làm việc; người lao động đã được ký hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm trở lên và phải có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm,

chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Cá nhân nghỉ thai sản, thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

6. Cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định, việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị, điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động biệt phái).

7. Cá nhân được cử đi làm đại diện khoa học và công nghệ ở nước ngoài được xét, tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trên cơ sở ý kiến nhận xét hoặc xác nhận của cơ quan ngoại giao.

8. Cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trong năm trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên không được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

9. Tập thể có thời gian chính thức hoạt động từ 10 tháng trở lên trong năm xét thưởng được bình xét danh hiệu thi đua.

## **Chương II** **DANH HIỆU THI ĐUA** **VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA**

### **Mục 1** **DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 6. Các danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, bao gồm:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, bao gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua của Bộ;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ.

## Mục 2

### TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

#### **Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của đơn vị. Cá nhân được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
2. Bảo đảm và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc theo quy định.
3. gương mẫu chấp hành nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần tự lực tự cường; nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; có đạo đức lối sống lành mạnh và tích cực tham gia các phong trào thi đua.
4. Tích cực học tập lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, bảo đảm tiêu chuẩn nghiệp vụ của vị trí công tác đang đảm nhiệm.
5. Đạt 70 điểm trở lên theo thang điểm quy định tại Mẫu 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

#### **Điều 8. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”**

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của đơn vị. Tỷ lệ Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị (đối với những đơn vị có ít hơn 6 người thì được bầu 1 người để đề nghị Hội đồng TĐKT xét tặng danh hiệu).

1. Cá nhân được xét tặng Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (quy định tại Khoản 2 Điều này);

b) Đạt 80 điểm trở lên theo thang điểm quy định tại Mẫu 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được lựa chọn trong số cá nhân tiêu biểu đạt Danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Tỷ lệ cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 30% tổng số cá nhân đạt Danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị và phải đạt các tiêu chí, cụ thể:

a) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo:

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm, vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả;
- Có tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Hoàn thành kịp thời và bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ đột xuất;



- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở áp dụng công nhận; hoặc tham gia đề án, đề tài được Hội đồng khoa học nghiệm thu ở mức Đạt trở lên; hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản này đã được ban hành.

b) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo:

- Đạt tiêu chí quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này;
- Đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao trong năm công tác; hoàn thành tốt nhiệm vụ đột xuất;
- Lãnh đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả;
- Có năng lực tập hợp, xây dựng đơn vị đoàn kết, thống nhất.

### **Điều 9. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”**

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ” được xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Là cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
2. Có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ công nhận hoặc có đề án cấp Bộ trở lên đã được nghiệm thu.
3. Đạt 90 điểm trở lên theo thang điểm quy định tại Mẫu 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

### **Điều 10. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”**

Cá nhân được đề nghị tặng thưởng Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Là cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân có 2 lần liên tục đạt Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”.
2. Có sáng kiến hoặc đề tài, đề án nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng trong ngành và toàn quốc (việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp Bộ xem xét, công nhận; đối với đề tài, đề án nghiên cứu khoa học do Hội đồng khoa học cấp Bộ xem xét, công nhận).

### **Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác và được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
2. Tham gia 100% các phong trào thi đua do Bộ phát động.
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt Danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt Quy chế làm việc của Bộ, chủ trương,

chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

## **Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác và được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tỷ lệ “Tập thể lao động xuất sắc” được lựa chọn không quá 60% tổng số tập thể đạt Danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

1. Tập thể được xét tặng “Tập thể lao động xuất sắc” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- b) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt Danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- c) Có cá nhân đạt Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Có phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả.

2. Tập thể được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được lựa chọn trong số tập thể tiêu biểu đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, có sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đúng tiến độ, kế hoạch và đạt chất lượng. Tỷ lệ tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 70% tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” của đơn vị.

## **Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” được xét, tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số những tập thể đạt Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị khác học tập;
- c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn khác;
- d) Được Khối thi đua bình chọn, suy tôn vào dịp tổng kết Khối thi đua hàng năm.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” được xét, tặng cho tập thể thuộc đơn vị trực thuộc Bộ (không bình xét qua Khối thi đua), đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- b) Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;
- c) Có tập thể hoặc cá nhân điển hình tiên tiến;
- d) Đạt 100% số phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trực thuộc Bộ và đạt 90% số phiếu trở lên của Hội đồng TĐKT Bộ thông qua.

### **Chương III**

#### **HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

##### **Điều 14. Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước**

Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

##### **Điều 15. Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ**

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục;
- b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua của Bộ;
- c) Lập thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Bộ.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được xét tặng thường xuyên hàng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục;
- b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua của Bộ;
- c) Lập thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Bộ.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được xét, tặng cho tập thể, cá nhân có quá trình đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển khoa học và công nghệ; được xét tặng nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống của đơn vị.

4. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ” được xét tặng theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

5. Các trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của Thường trực Hội đồng TĐKT Bộ.

### **Chương IV**

#### **TRÌNH TỰ, PHƯƠNG THỨC, THẨM QUYỀN VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT, TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

##### **Điều 16. Trình tự, phương thức đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua**

1. Trình tự và cách chấm điểm cho các danh hiệu thi đua

- a) Căn cứ vào tiêu chuẩn đối với các danh hiệu thi đua và đối tượng thuộc



các lĩnh vực hoạt động tương ứng, cá nhân tự chấm điểm thi đua theo các thang điểm cụ thể quy định tại Mẫu 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Căn cứ kết quả tự chấm điểm của cá nhân, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền quyết định. Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng, căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị quy định thành phần và số lượng thành viên Hội đồng) xem xét, đánh giá và thống nhất danh hiệu thi đua cho cá nhân của đơn vị.

2. Mức điểm quy định xét các danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”: Đạt 90 điểm trở lên theo quy định tại Điều 9 Quy chế;

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”: Đạt 80 điểm trở lên theo quy định tại Điều 8 Quy chế;

c) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: Đạt 70 điểm trở lên theo quy định tại Điều 7 Quy chế.

### **Điều 17. Thẩm quyền**

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ

Căn cứ đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ quyết định: Công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các danh hiệu: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

2. Thứ trưởng - Phó Chủ tịch Hội đồng.

Căn cứ đề nghị của Hội đồng TĐKT Bộ, Thứ trưởng - Phó Chủ tịch Hội đồng quyết định:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với các đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị quản lý nhà nước (không có tài khoản, con dấu) Khối cơ quan Bộ.

3. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ đề nghị của Hội đồng TĐKT Bộ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định:

a) Công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” đối với các Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ;

c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”;

d) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;

- đ) Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”;
- e) Bằng khen của Bộ trưởng;
- g) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”.

#### 4. Trình khen thưởng Nhà nước

Căn cứ đề nghị của Hội đồng TĐKT Bộ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức khen thưởng của Nhà nước theo quy định, cụ thể:

a) Huân chương Độc lập trở lên cho các tập thể: Tổng cục và tương đương; các Cục và Viện có bề dày truyền thống, liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có điển hình tiên tiến tiêu biểu;

b) Huân chương Lao động cho các tập thể: Cục, Vụ, Viện và tương đương trở lên;

c) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể từ cấp phòng và tương đương trở lên;

d) Trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của cho các tập thể được các Khối thi đua bình chọn, suy tôn và Hội đồng TĐKT Bộ thông qua;

đ) Trình khen thưởng đột xuất; cá nhân có thành tích và quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

Các trường hợp đặc biệt, căn cứ ý kiến đề xuất của Hội đồng TĐKT Bộ, Bộ trưởng sẽ xem xét quyết định.

#### **Điều 18. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng**

1. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng hàng năm, hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng cấp Bộ; danh sách trích ngang thành tích đối với cá nhân, tập thể được đề nghị trình khen thưởng Nhà nước (theo Mẫu 6 ban hành kèm theo Quy chế này);

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị trực thuộc Bộ do Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (theo Mẫu 7 ban hành kèm theo Quy chế này);

c) Biên bản họp Hội đồng sáng kiến kèm bảng tóm tắt nội dung sáng kiến của cá nhân (theo Mẫu 8 và Mẫu 9 ban hành kèm theo Quy chế này):

- Công nhận sáng kiến, giải pháp công tác... đối với cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

- Xác nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của 03 năm đối với cá nhân được đề nghị Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”.

d) Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” cho tập thể và cá nhân thuộc đơn vị;

đ) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể có xác nhận, ký tên đóng dấu

(nếu có) của Thủ trưởng đơn vị (theo Mẫu 2; Mẫu 3 và Mẫu 4 ban hành kèm theo Quy chế này).

2. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất, hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị (nêu rõ mức độ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích đã lập được);

b) Bản tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng có xác nhận, ký tên đóng dấu (nếu có) của Thủ trưởng đơn vị (theo Mẫu 5 ban hành kèm theo Quy chế này).

### **Điều 19. Thời gian xét khen thưởng và thông báo kết quả**

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ gửi văn bản kèm hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm về Hội đồng TĐKT Bộ (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 31/12 hàng năm.

2. Hội đồng TĐKT Bộ họp xét khen thưởng vào dịp tổng kết cuối năm. Trong trường hợp đột xuất, Hội đồng có thể họp bất thường để xem xét khen thưởng.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký Quyết định khen thưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thông báo kết quả khen thưởng tới các đơn vị trực thuộc Bộ.

## **Chương V HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

### **Điều 20. Thẩm quyền quyết định thành lập và chức năng, nhiệm vụ Hội đồng sáng kiến các cấp**

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp Bộ. Thành phần Hội đồng gồm: Đại diện tổ chức công đoàn và những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật; có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Bộ.

Hội đồng sáng kiến cấp Bộ có nhiệm vụ: Đánh giá, công nhận sáng kiến đối với cá nhân trước khi xét, tặng từ danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ” trở lên.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở. Thành phần Hội đồng gồm: Đại diện tổ chức công đoàn và những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có nhiệm vụ: Đánh giá, công nhận sáng kiến trước khi xét tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân thuộc đơn vị.

### **Điều 21. Phương thức hoạt động, quyền hạn của Hội đồng sáng kiến các cấp**

1. Hội đồng sáng kiến làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số (quá bán). Thành viên trong Hội đồng là người có quyền tham gia biểu quyết; hình thức biểu quyết do các thành viên xét duyệt quyết định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng sáng kiến ngang

nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

2. Phương thức hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng sáng kiến cấp Bộ thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng do Bộ trưởng quy định.

3. Phương thức hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quy định.

## **Chương VI** **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

### **Điều 22. Trách nhiệm và nguyên tắc trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Nguồn hình thành, mức trích và việc sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 67 và Điều 68 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng.

2. Căn cứ kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước; chỉ tiêu đăng ký danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và dự kiến các khoản chi phục vụ công tác thi đua, khen thưởng theo kế hoạch năm, Vụ Thi đua - Khen thưởng đề xuất Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Tài chính để lập dự toán Quỹ thi đua, khen thưởng hàng năm của Bộ.

3. Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ theo quy định.

4. Căn cứ quy định tại Điều 67 và 68 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính, các đơn vị trực thuộc Bộ trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị theo quy định.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Bộ hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ.

6. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

### **Điều 23. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ do Văn phòng Bộ quản lý và được dùng để chi:

a) Tổ chức chỉ đạo, triển khai các phong trào thi đua của Bộ:

- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng cấp Bộ;

- Xây dựng, tổ chức phát động và triển khai các phong trào thi đua; các hoạt động của khối, cụm thi đua;

- Chi công tác phí cho cán bộ đi công tác để thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

- Tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến;

b) Thương tiền hoặc hiện vật kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị quản lý nhà nước (không có tài khoản con dấu) Khối Cơ quan Bộ và các tập thể, cá nhân được Bộ trưởng khen thưởng đối với các nhiệm vụ đột xuất;

c) Mua khung Bằng khen, in ấn Bằng khen, các loại giấy chứng nhận của Bộ, Cờ Thi đua của Bộ và các vật phẩm khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

2. Mức tiền thưởng kèm danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 71, 72, 73, 74, 75 và Điều 76 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định của Khoản 2 Điều 24 Thông tư 07/2014/TT-BNV của Bộ Nội vụ, cụ thể:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua khác nhau thì nhận được tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

## **Chương VII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 24.** Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những điểm chưa phù hợp, các cá nhân, tập thể phản ánh về Thường trực Hội đồng TĐKT Bộ (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

**BỘ TRƯỞNG**



Nguyễn Quân





**Phụ lục**  
**MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG**  
**TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG**

*(Ban hành kèm theo Quy chế thi đua khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ  
tại Quyết định số: 2518/QĐ-BKH-CN ngày 28 tháng 9 năm 2015)*

Mẫu 1	Thang điểm cho các danh hiệu thi đua cá nhân
Mẫu 2	Báo cáo thành tích khen thưởng thường xuyên đối với tập thể
Mẫu 3	Báo cáo thành tích khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân
Mẫu 4	Báo cáo kết quả sáng kiến
Mẫu 5	Báo cáo thành tích khen thưởng đột xuất
Mẫu 6	Công văn đề nghị khen thưởng
Mẫu 7	Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Mẫu 8	Biên bản họp Hội đồng sáng kiến
Mẫu 9	Bảng tóm tắt nội dung sáng kiến của cá nhân

Thang điểm cho các danh hiệu thi đua cá nhân

Mục 1. Các tiêu chuẩn chung (điểm tối đa 70 điểm)

Số TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Ghi chú
1	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ (bao gồm cả nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất): + Hoàn thành nhiệm vụ được giao: 30 điểm + Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: 35 điểm + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: 40 điểm.	40	
2	Bảo đảm ngày công theo quy định, sử dụng có hiệu quả thời gian lao động: + Đảm bảo trên 90% số ngày làm việc trong năm: 6 điểm + Số ngày nghỉ việc chiếm 10% số ngày làm việc trong năm: 0 điểm	6	
3	- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết; trung thực; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc của Bộ và đơn vị (tối đa 6 điểm). - Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong đơn vị và các đơn vị có liên quan trong giải quyết công việc (tối đa 2 điểm). - Tích cực tham gia các phong trào thi đua (tối đa 2 điểm).	10	
4	Tích cực học tập chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ.	2	
5	Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở áp dụng công nhận; hoặc có đề án cấp Bộ được Hội đồng khoa học nghiệm thu; hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản này đã được ban hành	12	Sáng kiến phải được Hội đồng sáng kiến công nhận. Đề án cấp Bộ phải được Hội đồng khoa học nghiệm thu

**Mục 2.** Các tiêu chuẩn mang tính đặc thù để xét cho cá nhân thuộc các nhóm công tác khác nhau (điểm tối đa 30 điểm):

2.1. Cá nhân làm công tác quản lý hành chính Nhà nước

Số TT	Tiêu chuẩn	Thang điểm tối đa	Ghi chú
1	<p>- Tham gia, đề xuất xây dựng và cụ thể hoá các cơ chế, chính sách và pháp luật, các phương án, kế hoạch phục vụ yêu cầu của lĩnh vực công tác; được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đưa vào áp dụng; xây dựng các văn bản quản lý có chất lượng.</p> <p>- Tham gia, đề xuất các biện pháp lớn, các nhiệm vụ KH&amp;CN thiết thực đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.</p> <p>+ Chủ động đề xuất hoặc chủ trì thực hiện: 15 điểm</p> <p>+ Chỉ là thành viên tham gia: 10 điểm</p>	15	Các văn bản là: Chủ trương, đường lối, chính sách, nhiệm vụ, biện pháp, quy phạm pháp luật hành chính mới, cụ thể hoá các quy phạm pháp luật...
2	Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật và quy chế làm việc của Bộ và của đơn vị.	15	

2.2. Cá nhân làm công tác sự nghiệp

TT	Tiêu chuẩn	Thang điểm tối đa	Ghi chú
1	<p>Đạt một trong các tiêu chí sau:</p> <p>- Có đề xuất, kiến nghị hợp lý bổ sung cho các cơ chế, chính sách và pháp luật, các phương án, kế hoạch phục vụ yêu cầu của lĩnh vực công tác góp phần đóng góp cho công tác phục vụ quản lý nhà nước.</p> <p>- Có các bài báo, công trình khoa học được đăng trên các tạp chí trong nước, quốc tế.</p> <p>- Có sản phẩm nghiên cứu được áp dụng vào quản lý, sản xuất và đời sống đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội.</p>	15	Áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý Nhà nước

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có những bài báo có chất lượng, phản ánh kịp thời các kết quả hoạt động trong lĩnh vực KH&amp;CN.</li> <li>- Tham gia soạn giáo trình, tham gia giảng dạy các lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý KH&amp;CN v.v.</li> </ul>		
2	Có các công trình, sản phẩm nghiên cứu được áp dụng vào quản lý, sản xuất và đời sống đem lại hiệu quả kinh tế xã hội.	15	

### 2.3. Cá nhân làm công tác phục vụ

Số TT	Tiêu chuẩn	Thang điểm tối đa	Ghi chú
1	Thực hiện tốt công tác phục vụ được giao đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc cho lãnh đạo và các đơn vị, đảm bảo an toàn trong cơ quan.	15	
2	Tinh thần phục vụ tận tụy và chu đáo, không bị phàn nàn, phê bình, chê trách.	10	
3	Có ý thức tiết kiệm cho cơ quan (điện, nước, xăng dầu, vật tư khác...)	5	

Tổng số điểm đạt được bằng số điểm ở mục 1 cộng với số điểm ở mục 2.  
 Các cá nhân căn cứ vào tiêu chuẩn và thang điểm tự chấm điểm cho mình.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ KHEN....**  
(Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)  
**Tên đơn vị đề nghị**  
(ghi đầy đủ, không viết tắt)

**I. Sơ lược đặc điểm, tình hình:**

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm đơn vị
- Tóm tắt cơ cấu tổ chức

2. Chức năng, nhiệm vụ:

**II. Thành tích đạt được:**

1. Báo cáo căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị. Nội dung báo cáo nêu rõ thành tích đạt được trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây).

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã triển khai thực hiện.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

**III. Các hình thức đã được khen thưởng:**

**Thủ trưởng đơn vị cấp trên**  
**trực tiếp xác nhận**  
( ký, đóng dấu)

**Thủ trưởng đơn vị**  
*Ký, đóng dấu (nếu có)*

**Ghi chú:**

- Báo cáo thành tích 02 năm đối với Bằng khen của Bộ trưởng; 01 năm đối với Cờ thi đua của Bộ KH&CN; danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Tập thể lao động tiên tiến.

- Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng

- Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã đạt (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định)



TÊN ĐƠN VỊ

**Mẫu 3**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....*

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ KHEN....**  
(Mẫu báo cáo áp dụng đối với cá nhân)

**I. Sơ lược lý lịch:**

- Họ tên:
- Sinh ngày, tháng, năm: Nam/Nữ
- Đơn vị công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

**II. Thành tích đạt được:**

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Sơ lược thành tích của đơn vị:
3. Thành tích đạt được của cá nhân: Nêu rõ kết quả đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; nội dung sáng kiến đã được áp dụng và công nhận.

**III. Các hình thức đã được khen thưởng:**

**Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị**  
( ký, đóng dấu nếu có)

**Người báo cáo thành tích**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp xác nhận**  
(Ký, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Báo cáo thành tích 02 năm đối với Bằng khen của Bộ trưởng, 01 năm đối với “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” và 03 năm đối với “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”.
- Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng
- Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã đạt (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SÁNG KIẾN**  
(Kèm Báo cáo thành tích của cá nhân)

**1. Tên sáng kiến**

**2. Nội dung sáng kiến**

- Nêu rõ hiện trạng, ý tưởng và hiệu quả (đối với sáng kiến là các Giải pháp)

- Nêu rõ vai trò nếu tham gia đề án, đề tài (là chủ trì, thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập) và kết quả (sản phẩm) của đề án, đề tài.

**3. Mục đích của sáng kiến**

Nêu rõ mục đích khắc phục các nhược điểm (thay thế) của sáng kiến cũ hoặc mục đích của sáng kiến mới.

**4. Thời gian thực hiện**

- Nêu rõ thời gian áp dụng sáng kiến

- Thời gian bắt đầu, kết thúc (đối với Đề án, đề tài). Thời gian kết quả (sản phẩm) được áp dụng.

**Thủ trưởng đơn vị  
xác nhận**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người báo cáo**  
(Ký ghi rõ họ tên)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ KHEN....  
(Về thành tích đột xuất)**

**Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng**

**I. Sơ lược đặc điểm, tình hình**

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

**II. Thành tích đạt được**

Báo cáo nêu ngắn gọn thành tích xuất sắc đã đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng của Bộ..

**III. Các hình thức đã được khen thưởng**

*Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được trong năm (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).*

**Thủ trưởng đơn vị cấp trên  
trực tiếp xác nhận  
(Ký tên, đóng dấu)**

**Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)**

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v đề nghị khen thưởng

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....

Kính gửi: Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ  
(Qua Vụ Thi đua-Khen thưởng)

Thực hiện Công văn số...của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ...về việc.....

Căn cứ đề nghị của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng (đơn vị) ngày.....

....đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xem xét trình Bộ trưởng tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc (đơn vị) danh sách kèm theo, gồm:

**I. Danh hiệu thi đua:**

- 1. Tập thể Lao động xuất sắc: số lượng
- 2. Tập thể Lao động tiên tiến: ....
- 3. Cờ Thi đua của Bộ: ....
- 4. Chiến sỹ thi đua cơ sở:...
- 5. Chiến sỹ thi đua cấp Bộ:...

**II. Hình thức khen thưởng**

- 1. Bằng khen của Bộ trưởng cho: ... tập thể
- 2. Bằng khen của Bộ trưởng cho: ... cá nhân

**III. Trình khen thưởng Nhà nước (danh sách kèm theo) gồm:**

- 1. Huân chương Lao động:...
- 2. Bằng khen của Thủ tướng:...
- 3. Cờ thi đua của Chính phủ:...

.....

Hồ sơ được gửi kèm Công văn gồm:...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu)

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20....

**BIÊN BẢN HỌP  
HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG**

Ngày...tháng...năm..., tại.....Hội đồng Thi đua-Khen thưởng (tên đơn vị) đã tổ chức cuộc họp Hội đồng để xét khen thưởng...

**I. Thành phần dự họp:**

1. Họ và tên.....chức danh.....chủ trì
2. Họ và tên.....chức danh.....
3. Họ và tên.....chức danh.....

.....  
.....

**II. Diễn biến cuộc họp:**

.....  
.....  
.....

**III. Kết luận:**

.....  
.....

Đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xem xét, trình Bộ trưởng tặng thưởng: Hình thức khen thưởng; danh hiệu thi đua và trình khen thưởng nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc (đơn vị), danh sách kèm theo.

Cuộc họp kết thúc....

.....

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**  
( ký tên, ghi họ và tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
(Ký tên, ghi họ và tên, chức danh)



Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....

**BIÊN BẢN  
HỌP HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN  
Cấp cơ sở**

Ngày...tháng...năm..., tại Hội đồng sáng kiến tổ chức cuộc họp Hội đồng để xem xét, đánh giá và công nhận sáng kiến cho các cá nhân...

**I. Thành phần dự họp:**

1. Họ và tên.....chức danh.....chủ trì
  2. Họ và tên.....chức danh.....
  3. Họ và tên.....chức danh.....
- .....

**II. Nội dung:**

.....

**III. Kết luận:**

Thông qua kết quả đánh giá, Hội đồng đã xem xét và công nhận (số lượng sáng kiến).

Hội đồng đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng xem xét đề công nhận việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc danh hiệu thi đua cho các cá nhân(kèm theo danh sách và tóm tắt nội dung các sáng kiến).

Cuộc họp kết thúc...

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**  
( ký tên, ghi họ và tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
(Ký tên, ghi họ và tên, chức danh)

**BẢNG TÓM TẮT NỘI DUNG SÁNG KIẾN  
CỦA CÁC CÁ NHÂN**

(Kèm theo Biên bản họp của Hội đồng sáng kiến ngày tháng năm 201 )

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Tên sáng kiến (1)	Hiện trạng (2)	Ý tưởng (3)	Hiệu quả (4)	Vai trò (5)	Kết quả (6)

**Ghi chú:**

- (1) Tên của sáng kiến
- (2); (3); (4) Đối với sáng kiến là giải pháp
- (5) Làm rõ vai trò tham gia Đề án, đề tài là chủ trì, thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập.
- (6) Nêu nội dung sáng kiến đối với sáng kiến là các giải pháp hoặc tên văn bản được ban hành hoặc tên đề án, đề tài và ngày tháng năm của biên bản họp Hội đồng nghiệm thu kết quả.